TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27- 6 -2018
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điểu Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Liêu
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2018/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2018 về "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXX - ST ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Thanh H; sinh năm: 1982 (có mặt)
Trú tại: khu Đ, thị trấn Đ.P, huyện B, tỉnh Bình Phước.
- *Bị đơn:* anh Bùi Duy P; Sinh năm: 1986 (có mặt)
Trú tại: thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 11 năm 2016, hai bên có tiến hành tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh P chung sống hạnh phúc được 02 tháng thì hai bên xảy

ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách sống nên anh P thường xuyên đánh đập chị. Việc đánh đập thường xuyên xảy ra. Sau đó thì chị H và anh P sống ly thân liên tục cho đến nay. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh P nên chị H yêu cầu Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Bùi Duy P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh P có 01 con chung là Võ Đăng K, sinh ngày 06/7/2016 . Chị H có nguyện vọng giao cháu K cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Duy P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh P và chị H tự nguyện chung sống với nhau năm 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian xảy ra mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân do chị H ngoại tình với người đàn ông khác. Sau đó hai tháng thì anh và chị H sống ly thân cho đến nay, kinh tế độc lập, mạnh ai nấy sống. Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh P thì anh P đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh P có 01 con chung là Võ Đăng K, sinh ngày 06/7/2016 . Anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ đương sự nộp:

Nguyên đơn nộp:

- Giấy khai sinh; sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân
- Bản tự khai.

Bị đơn không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Các tình tiết nguyên đơn, bị đơn thống nhất:

Đều có nguyện vọng Tòa án tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng; đều thống nhất giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau năm 2016, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nên

không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P không hợp pháp nên không được pháp luật thừa nhận. Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu của nguyên đơn không công nhận quan hệ vợ chồng của chị H được chấp nhận.

[2] Về con chung: có 01 con chung là Võ Đăng K, sinh ngày 06/7/2016 . Chị H có nguyện vọng giao cháu Khoa cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. anh Khoa có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khoa. Do đó cần ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc giao cháu Khoa cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Võ Thị Thanh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 131 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0021950 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng. chị Võ Thị Thanh H không được công nhận quan hệ vợ chồng với anh Bùi Duy P.

[2] Về con chung: Giao cháu Võ Đăng K, sinh ngày 06/7/2016 cho anh Bùi Duy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc Nguyên đơn chị Võ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0021950 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Bù Đăng;
- Chi Cục THADS h.Bù Đăng;
- Đương sự;
- Lưu hs.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Điểu Thị Hạnh